|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*** |

**HỢP ĐỒNG KINH TẾ**

**Số: …………………………**

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội khóa XIII, Kỳ họp thứ X và có hiệu lực thi hành từ 01/01/2017.

- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 của Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005 và có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2006;

- Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của hai bên.

**Hôm nay, ngày tháng 09 năm 2018, tại Công ty TNHH Điện tử Taeyang Việt Nam, chúng tôi gồm có:**

**1. Bên mua (Bên A): CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ TAEYANG VIỆT NAM**

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

Đại diện :Chức vụ:

Mã số thuế :

Tài khoản :

**2. Bên bán (Bên B): CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI**

Địa chỉ : Thôn Cổ Điển, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 0916642221 Fax:

Đại diện : Bà **Võ Thị Ngọc Lan** Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế : 0107776010

Tài khoản : 21410001092673 tại Ngân hàng BIDV – CN Đông Hà Nội

***Sau khi thỏa thuận, hai bên nhất trí ký hợp đồng cung cấp hàng hóa và dịch vụ với các điều khoản cụ thể như sau:***

**ĐIỀU 1. ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

- Bên B sẽ sửa chữa, cung cấp các phụ kiện thay thế theo yêu cầu cho bên A như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên dịch vụ | ĐVT | Số lượng | Đơn giá (VNĐ) | Thành tiền  (VNĐ) |
| 1 | **Sửa chữa súng ion** | Chiếc | 100 | 700.000 | 70.000.000 |
| Tổng chưa VAT | | | | | 70.00.000 |
| VAT 10% | | | | | 7.000.000 |
| **Tổng cộng** | | | | | **77.000.000** |

*(Bằng chữ:Bảy mươi bảy triệu đồng./.).*

- Đơn giá trên đã bao gồm thuế VAT (10%), chưa bao gồm chi phí vận chuyển đến văn phòng của bên A.

**ĐIỀU 2: DỊCH VỤ SỬA CHỮA**

2.1. Bên B sửa chữa các lỗi của thiết bị cho bên A theo đúng tình trạng mà bên A đã ghi trong biên bản bàn giao máy móc thiết bị.

2.2. Bên B cung cấp những phụ kiện thay thế phải đảm bảo chất lượng, chủng loại theo yêu cầu của bên A như quy định trong điều 1 cho bên A

2.3. Công việc của bên B hoàn thành khi bên B đã thực hiện xong việc thay thế và bảo dưỡng thiết bị cho bên A

**ĐIỀU 3: ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN GIAO HÀNG**

3.1. Địa điểm giao hàng: Tại văn phòng của bên A

3.2.Thời gian giao nhận hàng: Ngày tháng năm 2018

3.3. Quy định về giao nhận hàng:

- Khi giao nhận hàng đại diện củabên A và bên B sẽ cùng kiểm tra về chủng loại, số lượng, quy cách hàng hoá và lập thành biên bản bàn giao có xác nhận của 2 bên. Trường hợp bên A ủy quyền cho bên bên thứ 3 nhận hàng thay thì phải cung cấp cho bên B giấy ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật. Mọi xác nhận của bên được bên A ủy quyền nhận hàng có đầy đủ giá trị pháp lý và bên A có nghĩa vụ phải thực hiện theo.

- Trường hợp Bên A không bố trí được người để giao nhận hàng theo đúng thời gian đã ghi trong đơn đặt hàng thì toàn bộ chi phí phát sinh do việc này sẽ do bên A chi trả.

- Thời điểm chuyển giao quyền sở hữu đối với hàng hóa: từ thời điểm bên A thanh toán đầy đủ giá trị hàng hóa đã nhận.

**ĐIỀU 4: THANH TOÁN**

4.1. Phương thức thanh toán: chuyển khoản bằng Việt Nam đồng.

4.2. Thời hạn thanh toán:

- Thanh toán lần 1: Bên A tạm ứng cho bên B số tiền **55.000.000VNĐ**  sau khi hai bên ký hợp đồng

- Thanh toán lần 2: Bên A thanh toán phần còn lại của hợp đồng số tiền **21.720.000 VNĐ** cho bên B, chậm nhất là 7 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao và nghiệm thu, thanh lý hợp đồng.

**ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA MỖI BÊN**

* 1. Trách nhiệm và quyền hạncủa bên B:

- Giao hàng đúng chủng loại, đủ khối lượng và đúng yêu cầu về chất lượngtheo quy định hợp đồng.

- Xuất hoá đơn giá trị gia tăng cho bên A theo lượng hàng hoá giao nhận thực tế.

- Thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Có quyền tạm dừng giao hàng nếu bên A vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 4 của hợp đồng.

- Bảo hành theo đúng quy định nêu ở điều 2, mục 2.2.

- Phối hợp với bên A để giải quyết bất cứ các vấn đề phát sinh trong thời gian hợp đồng và quá trình trao đổi hàng hóa.

* 1. Trách nhiệm và Quyền hạn của bên A:

- Thông báo việc đặt hàng, bố trí nhân lực, phương tiện kịp thời để kiểm đếm và bốc dỡ hàng và ký vào Biên bản giao nhận hàng tại nơi nhận hàng của Bên A khi bên B vận chuyển hàng đến.

- Thực hiện đầy đủ các điều khoản đã ghi trong hợp đồng.

- Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho bên B theo đúng quy định tại Điều 4 của Hợp đồng này.

**ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN BẤT KHẢ KHÁNG**

- Bất khả kháng là các sự kiện như hỏa hoạn, lũ lụt, động đất, sóng thần, chiến tranh, bạo loạn, cấm vận, bao vây, sự biến động quá lớn về giá cả trên thị trường, các thay đổi về chính sách của Nhà nước làm hạn chế khả năng thực hiện hợp đồng của các bên hay các sự kiện khác được pháp luật thừa nhận là sự kiện bất khả kháng…Những sự kiện này phải xảy ra sau thời điểm ký kết hợp đồng và các bên không có khả năng dự đoán, kiểm soát cũng như ngăn chặn được coi là các sự kiện bất khả kháng.

- Trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản (fax, email, điện tín) cho bên kia trong vòng 07 ngày kể từ ngày bị rủi ro về tình trạng bất khả kháng trong việc thực hiện Hợp đồng. Kèm theo thông báo này phải có văn bản chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền hoặc tài liệu, chứng cứ hợp pháp khác có giá trị chứng minh cho sự kiện bất khả kháng đã xảy ra trừ khi sự kiện bất khả kháng đó đã được thông báo chính thức trên các phương tiện truyền thông chính thức của Nhà nước Việt Nam.

- Nếu quá 07 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng mà bên kia không nhận được thông báo thì coi như bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng không được miễn trừ các quyền và nghĩa vụ liên quan đến hợp đồng này.

- Trong trường hợp việc vi phạm hợp đồng là do nguyên nhân bất khả kháng nêu trên vượt quá 45 ngày, mỗi bên có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng mà không cần sự cho phép của bên kia và được miễn trừ trách nhiệm pháp lý liên quan đến hợp đồng này.

**ĐIỀU 7: BỒI THƯỜNG & PHẠT VI PHẠMHỢP ĐỒNG**

7.1. Ngoại trừ sự kiện bất khả kháng được quy định tại Điều 6 của hợp đồng này, bên B tự bỏ chi phí và chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp cần thiết để giao hàng kịp tiến độ. Nếu có lô hàng nào không được giao đúng hạn thì bên B phải thông báo bằng văn bản cho bên A và nêu rõ ngày sớm nhất có thể giao hàng. Trong trường hợp chậm thì bên B phải bồi thường cho bên A một khoản tương đương với 1,5% giá trị phần hợp đồng bị vi phạmcho mỗi ngày chậm trễ, tuy nhiên sự chậm trễ này không được vượt quá 1 tuần và tổng mức phạt không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Nếu chậm quá 1 tuần thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng, bên B phải thanh toán lại cho bên A số tiền đã thanh toán cho số hàng chậm giao (nếu có)và phải chịu các thiệt hại, tổn thất do việc chậm giao hàng gây ra đối với tiến độ thi công của bên A (trên cơ sở thoả thuận giữa hai bên).

7.2. Nếu hàng không đảm bảo chất lượng, trong vòng 3 ngày kể từ ngày bên A có văn bản thông báo (có kết quả thí nghiệm của Cơ quan kiểm định chất lượng đủ tư cách pháp nhân) thì bên B phải chịu trách nhiệm đổi lại hàng hoá khác phù hợp với chất lượng đã quy định trong hợp đồng.Bên B phải chịu trách nhiệm về toàn bộ các chi phí phát sinh cho việcthay thế này bao gồm cả chi phí phát sinh do ảnh hưởng đến tiến độ thi công của bên A.

7.3. Trong vòng 48 giờ đồng hồ kể từ khi hàng được vận chuyển đến địa điểm nhận hàng của bên A nếu bên A không thực hiện việc nhận hàng, ký “Biên bản giao hàng” thì bên A phải chịu mọi chi phí phát sinh do sự chậm trễ gây ra. Trường hợp quá 96 giờ mà bên A không thực hiện việc nhận hàngthì bên B có quyền chấm dứt hợp đồng, ngừng cung cấp hàng, đồng thời bên A phải bồi thường toàn bộ các chi phí về giao dịch mua hàng, chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho, lãi chậm trả…theo chứng từ thực tế đã phát sinh mà bên B đã phải bỏ ra để mua hàng cho bên A.

7.4. Nếu Bên A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Bên A phải trả thêm cho Bên B lãi suất chậm trả theo quy định của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam cho số tiền chậm trả nhưng thời gian chậm không được vượt quá 15 ngày kể từ ngày đến hạn (hoặc một thời gian dài khác dài hơn nếu có văn bản đồng ý của Bên B). Quá 15 ngày nói trên, Bên B có quyền thực hiện đồng thời hoặc riêng rẽ (tùy lựa chọn của Bên B) các biện pháp sau: (1) tạm ngừng hoặc ngừng cung cấp hàng nếu chưa giao hàng; (2) buộc Bên A thực hiện đúng hợp đồng hoặc dùng các biện pháp khác để Bên A thực hiện đúng hợp đồng và mọi chi phí phát sinh sẽ do Bên A chịu; (3) buộc Bên A bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế mà Bên B đã phải chi trả để mua hàng và cung cấp hàng đến cho Bên A; (4) phạt vi phạm hợp đồng đối với Bên A, mức phạt là 8% giá trị nghĩa vụ mà Bên A vi phạm; (5) áp dụng các biện pháp hợp pháp khác để thu hồi nợ từ Bên A.

**ĐIỀU 8: CHẤM DỨT, THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

8.1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

* + - 1. Hợp đồng đã được hoàn thành;
      2. Theo thỏa thuận bằng văn bản giữa các bên;
      3. Một trong các bên phá sản, giải thể, ngừng hoạt động kinh doanh hoặc không còn khả năng để tiếp tục thực hiện hợp đồng mà quyền và nghĩa vụ không được kế thừa hoặc không được chuyển giao cho người khác;
      4. Hợp đồng bị đơn phương chấm dứt thực hiện;
      5. Các trường hợp khác do pháp luật quy định.

8.2. Thanh lý hợp đồng: Hợp đồng được tự động thanh lý khi các bên đã hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo Hợp đồng này.

**ĐIỀU9: TÍNH HỢP LỆ CỦA HÀNG HÓA**

Bên B phải nêu rõ xuất xứ của hàng hóa; ký mã hiệu, nhãn mác của sản phẩm và các tài liệu kèm theo để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa và phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn hiện hành tại quốc gia hoặc vùng lãnh thổ mà hàng hóa có xuất xứ.

**ĐIỀU 10:CUNG CẤP, VẬN CHUYỂN, KIỂM TRA VÀ THỬ NGHIỆM HÀNG HÓA**

10.1. Bên B phải cung cấp hàng hóa và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong đơn đặt hàng của bên A, cụ thể là: giấy xuất xưởng cho thiết bị của cơ quan sản xuất, các tài liệu hướng dẫn vận hành, lắp đặt, catalog.

10.2. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được cung cấp để đảm bảo hàng hóa đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

10.3. Thiết bị sau khi bên B bàn giao theo tiến độ đã thống nhất cho bên A, bên A sẽ tổ chức nghiệm thu để kiểm tra sự phù hợp của thiết bị và làm cơ sở thanh toán:

- Nghiệm thu nhập kho: Nghiệm thu xác nhận sự phù hợp của thiết bị so với yêu cầu thông qua kiểm tra các tài liệu kỹ thuật, bản vẽ, catalog, các tài liệu liên quan khác.

- Nghiệm thu đưa vào sử dụng: Nghiệm thu thiết bị để đưa vào vận hành, lắp đặt đảm bảo vận hành theo yêu cầu thiết bị của bên A. Biên bản nghiệm thu đưa vào sử dụng làm cơ sở thanh toán đợt 2cho bên B.

**ĐIỀU 11:BẢN QUYỀN VÀ BẢO HIỂM HÀNG HÓA**

11.1. Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

11.2. Bên B chịu toàn bộ chi phí, bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình vận chuyển, lưu kho và giao hàng

**ĐIỀU 12: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

12.1. Hai bên cùng nhau cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản đã ghi trong hợp đồng, mọi sửa đổi nội dung của hợp đồng phải được làm thành văn bản được hai bên ký kết và đóng dấu.

12.2. Những quy định pháp luật nào trực tiếp điều chỉnh hợp đồng này nếu chưa đưa vào nội dung của hợp đồng thì đương nhiên vẫn có hiệu lực và các Bên có nghĩa vụ phải tuân theo.

12.3. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có phát sinh tranh chấp mà đôi bên không tự giải quyết được bằng thương lượng thì sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền, án phí bên thua phải chịu.

12.4. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày ký, được làm thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |
|  |  |
|  |  |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN BÀN GIAO HÀNG HOÁ**

Căn cứ Hợp đồng Số: ………………………..giữa Công ty Cổ phần Công nghệ Vmodev Hà Nội và Công ty TNHH Ứng dụng Công nghệ cao Hà Nội ký ngày 06 tháng 07 năm 2018.

**Hôm nay, ngày 09 tháng 07năm 2018 tại văn phòng Công ty Cổ phần Công nghệ Vmodev Hà Nội, chúng tôi gồm có:**

**1. Bên mua (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VMODEV HÀ NỘI**

Địa chỉ :Tầng 4, Tòa nhà TTC, số 19 đường Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu , Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Điện thoại : Fax:

Đại diện :Ông Hoàng Tuấn HảiChức vụ: Tổng Giám đốc

Mã số thuế :0106056411

Tài khoản :19026686996662, Ngân hàng Techcombank Trần Thái Tông, Hà Nội

**2. Bên bán (Bên B): CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI**

Địa chỉ : Thôn Cổ Điển, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nộ

Điện thoại : 0916642221 Fax:

Đại diện : Võ Thị Ngọc Lan Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế : 0107776010

Tài khoản : 21410001092673 tại Ngân hàng BIDV – CN Đông Hà Nội

Sau khi kiểm tra, đối chiếu các nội dung công việc theo Hợp đồng Số…….……. giữa Công ty Cổ phần Công nghệ Vmodev Hà Nội và Công ty TNHH Ứng dụng Công nghệ cao Hà Nội ký ngày 06tháng 07năm 2018, hai bên cùng thống nhất ký biên bản này với những nội dung dưới đây:

1. Bên B đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ về việc cung cấp thiết bị, hàng hóa đúng như hợp đồng đã ký. Hai bên tiến hành giao nhận hàng hoá với danh mục số lượng chi tiết như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên hàng hóa | ĐVT | Số lượng |
| 1 | **Thiết bị đo vòng tua động cơ** | Chiếc | 20 |
| 2 | **Thiết bị đọc dữ liệu máy toàn đạc** | Chiếc | 2 |

1. Bên Ađã tiến hành kiểm tra, hàng hoá đạt chất lượng theo yêu cầu cam kết như hợp đồng đã ký.

Sau khi hoàn tất việc giao nhận và kiểm tra, hai bên đồng ý ký Biên bản bàn giao hàng hoá.

Biên bản được lập thành 04(bốn) bản, mỗi bên giữ 02(hai) bản và có giá trị pháp lý như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| BÊN NHẬN | BÊN GIAO |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHIỆM THU THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

Căn cứ Hợp đồng Số: ……………………….. giữa Công ty Cổ phần Công nghệ Vmodev Hà Nội và Công ty TNHH Ứng dụng Công nghệ cao Hà Nội ký ngày 06 tháng 07 năm 2018**.**

Căn cứ Biên bản bàn giao hàng hoá ngày 09 tháng 07năm 2018.

Hôm nay, ngày11 tháng 07 năm 2018 tại Công ty Cổ phần Công nghệ Vmodev Hà Nội, chúng tôi gồm có:

**1. Bên mua (Bên A): CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VMODEV HÀ NỘI**

Địa chỉ :Tầng 4, Tòa nhà TTC, số 19 đường Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu , Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội.

Điện thoại : Fax:

Đại diện :Ông Hoàng Tuấn HảiChức vụ: Tổng Giám đốc

Mã số thuế :0106056411

Tài khoản :19026686996662, Ngân hàng Techcombank Trần Thái Tông, Hà Nội

**2. Bên bán (Bên B): CÔNG TY TNHH ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO HÀ NỘI**

Địa chỉ : Thôn Cổ Điển, Xã Hải Bối, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nộ

Điện thoại : 0916642221 Fax:

Đại diện : Võ Thị Ngọc Lan Chức vụ: Giám đốc

Mã số thuế : 0107776010

Tài khoản : 21410001092673 tại Ngân hàng BIDV – CN Đông Hà Nội

Đã cùng thống nhất lập biên bản nghiệm thu - thanh lý hợp đồng này với các nội dung sau:

**Điều 1.** Bên B đã bàn giao đầy đủ toàn bộ hàng hóa với chủng loại, số lượng, quy cách và chất lượng kỹ thuật hàng hóa đảm bảo theo đúng hợp đồng Số: Hợp đồng Số…….…….giữa Công ty Cổ phần Công nghệ Vmodev Hà Nội và Công ty TNHH Ứng dụng Công nghệ cao Hà Nội ký ngày 06 tháng 07 năm 2018**.**

**Điều 2**.**Thanh toán:**

* Tổng giá trị hợp đồng:**71.720.000**
* Giá trị quyết toán: 71.720.000
* Số tiền đã thanh toán: 55.000.000
* Số tiền còn phải thanh toán: 21.720.000

(Bằng chữ: Hai mốt triệu bảy trăm hai mươi nghìn/.)

**Điều 3**: Hai bên thống nhất thanh lý hợp đồng số:..............................................giữaCông ty Cổ phần Công nghệ Vmodev Hà Nội và Công ty TNHH Ứng dụng Công nghệ cao Hà Nội ký ngày 06 tháng 07 năm 2018**.**

Sau khi thanh lý hợp đồng, hai bên cam kết không còn khiếu kiện hay tranh chấp gì.

Biên bản thanh lý hợp đồng được lập thành 04 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản và có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi bên A thanh toán giá trị trên cho bên B.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |
|  |  |
|  |  |